Bài 7. **TÂY ÂU**

**I. TÂY ÂU TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1950.**

**1. Về kinh tế:**

- Sau CTTG II, Tây Âu chịu hậu quả nặng nề.

- Từ 1945-1950, nhận viện trợ của Mỹ qua “Kế hoạch Mác–san”.

→ Kinh tế cơ bản phục hồi.

- Đối ngoại: liên minh chặt chẽ với Mỹ; trở lại các thuộc địa.

**II. TÂY ÂU TỪ 1950 ĐẾN NĂM 1973**

**1. Về kinh tế.**

- Từ 1950 – đầu thập kỉ 70, phát triển nhanh chóng.

→ Trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế – tài chính thế giới.

- Trình độ KH - KT cao.

**\* Nguyên nhân:**

- Áp dụng thành tựu KH-KT.

- Vai trò nhà nước.

- Tận dụng cơ hội bên ngoài: viện trợ của Mỹ…

**2. Về đối ngoại:**

- Tiếp tục liên minh chặt chẽ với Mỹ.

- Đa dạng hóa, đa phương hóa. 🡪 muốn thoát Mỹ.

- 1950 – 1973: nhiều thuộc địa của Anh, Pháp, Hà Lan độc lập.

**III. TÂY ÂU TỪ NĂM 1973 ĐẾN NĂM 1991**

**1. Kinh tế** :

- 1973, Tây Âu khủng hoảng

- Sự cạnh tranh của Mỹ, Nhật, và các nước công nghiệp mới.

**2. Đối ngọai** :

- 1972, Hiệp định về những cơ sở của quan hệ Đông Đức – Tây Đức kí kết 🡪 tình hình châu Âu dịu đi.

- 1990, Đức thống nhất.

- 1975, Hiệp ước Hen-sin-xki về an ninh và hợp tác Châu Âu.

**IV. TÂY ÂU TỪ NĂM 1991 ĐẾN NĂM 2000**

**1. Về kinh tế:**

- Từ 1994, phục hồi và phát triển.

🡪 Tây Âu vẫn là một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính thế giới.

**2. Về đối ngoại:**

- Có điều chỉnh sau “Chiến tranh lạnh”:

+ Anh tiếp tục liên minh với Mỹ. Pháp, Đức trở thành đối trọng của Mỹ.

+ Mở rộng quan hệ với Á, Phi, Mĩ La-tinh, Đông Âu.

**V. LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU).**

**1. Thành lập:**

|  |  |
| --- | --- |
| Thời gian | NỘI DUNG |
| 1951 | “Cộng đồng than thép châu Âu”. |
| 1957 | “Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu” và “Cộng đồng kinh tế châu Âu” |
| 1967 | “Cộng đầu châu Âu” (EC) |
| 1991 | Kí hiệp ước Max-trích (Hà Lan) |
| 1993 | Đổi tên thành Liên minh châu Âu (EU) |
| 1995 | 7 nước EU hủy bỏ kiểm soát đi lại |
| 1999 | Đồng EURO được phát hành |
| 2002 | Đồng EURO được sử dụng. |

**2. Mục tiêu:** Hợp tác về kinh tế, tiền tệ và chính trị, đối ngoại và an ninh chung.

**3. Vai trò - liên hệ VN:**

- Là liên minh kinh tế - chính trị lớn nhất hành tinh, chiếm ¼ GDP thế giới.

- 1990, quan hệ Việt Nam – EU được thiết lập.

- 1995, EU và VN kí Hiệp định hợp tác toàn diện (PCA).

Bài 8. **NHẬT BẢN**

**I. NHẬT BẢN từ 1945 – 1952**

- Chịu hậu quả nặng nề từ chiến tranh TG II, Nhật bị Mỹ chiếm (1945 – 1952).

**\* Về kinh tế:** 3 cải cách lớn:

- Thủ tiêu chế độ tập trung kinh tế.

- Cải cách ruộng đất.

- Dân chủ hóa lao động.

🡪 Nhờ Nhật nỗ lực và viện trợ của Mĩ, từ 1950 – 1951: kinh tế phục hồi.

**\* Đối ngoại:**

- Liên minh chặt chẽ với Mĩ.

- Kí Hiệp ước hòa bình Xan Phran-xix-cô (9-1951).

- 8-9-1951, kí Hiệp ước An ninh Mỹ - Nhật.

**II. NHẬT BẢN TỪ 1952 - 1973**

**1. Kinh tế, Khoa học -kỹ thuật**

**a. Kinh tế**

- 1952 – 1960: phát triển nhanh.

- 1960 – 1970: phát triển thần kỳ. Năm 1968, vươn lên thứ hai thế giới.

- Đầu những năm 70, Nhật trở thành một trong ba trung tâm kinh tế – tài chính thế giới.

**b. Khoa học- kỹ thuật:**

- Coi trọng giáo dục và khoa học - kĩ thuật: mua bằng phát minh; sản xuất hàng dân dụng.

**\* Nguyên nhân phát triển:**

- Con người là **quyết định hàng đầu**.

- Vai trò của nhà nước.

- Các công ty Nhật lớn mạnh.

- Áp dụng khoa học - kĩ thuật.

- Chi phí quốc phòng thấp 🡪 tập trung kinh tế.

- Tận dụng yếu tố bên ngoài (viện trợ của Mỹ, chiến tranh VN…)

**\* Hạn chế:**

- Cơ cấu kinh tế mất cân đối.

- Sự cạnh tranh gay gắt của Mỹ, Tây Âu, Trung Quốc…

**2. Đối ngoại**

- Gia hạn vĩnh viễn “Hiệp ước an ninh Mĩ – Nhật”.

- 1956, bình thường quan hệ với Liên Xô, tham gia Liên Hiệp Quôc.

**III. NHẬT BẢN TỪ 1973 – 1991**

**1. Kinh tế:**

- Từ 1973, phát triển xen kẽ suy thoái ngắn.

- Từ nửa sau thập niên 80, trở thành siêu cường tài chính **số 1** thế giới.

**2. Đối ngoại:**

- Tăng cường quan hệ với Đông Nam Á - ASEAN.

- 1973, ngoại giao với Việt Nam.

**IV. NHẬT BẢN TỪ 1991 – 2000.**

**1. Kinh tế:**

Suy thoái nhưng vẫn là một trong ba trung tâm kinh tế – tài chính lớn của thế giới.

**2. Khoa học- kỹ thuật:**

- Phát triển ở trình độ cao. Hợp tác vũ trụ với Mỹ, Nga.

**3. Văn hóa:**

- Giữ gìn bản sắc. Kết hợp giữa truyền thống và hiện đại.

**4**. **Đối ngoại:**

- Kéo dài vĩnh viễn Hiệp ước An ninh Mỹ - Nhật (1996).

- Đối ngoại toàn cầu, coi trọng quan hệ với Tây Âu, Đông Nam Á.